|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:  /BC-UBND | *Ba Đồn, ngày* *tháng* *năm 2021* |

DỰ THẢO

**BÁO CÁO**

**Kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2021****của thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình**

**I. Đặc điểm tình hình chung**

Thị xã Ba Đồn được thành lập theo Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về việc chia tách địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn. Có vị trí địa lý: phía Bắc giáp huyện Quảng Trạch, phía Tây giáp huyện Tuyên Hóa, phía Nam giáp huyện Bố Trạch, phía Đông giáp biển Đông, thị xã gồm có 16 xã, phường (10 xã; 06 phường); diện tích tự nhiên 162km2, dân số 107.267 nhân khẩu. Địa hình thị xã có độ dốc từ Tây sang Đông, bị chia cắt bởi sông Gianh và nhiều vùng cồn bãi biệt lập, giao thông đi lại khó khăn, nối liền hai vùng bằng một tuyến đường duy nhất (TL559) qua cầu Quảng Hải. Như vậy sau khi được thành lập thị xã Ba Đồn có 10 xã thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và trong quá trình thực hiện Chương trình từ năm 2010 đến nay đã gặp không ít những khó khăn như: tình hình thời tiết diễn biến phức tạp; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi khó kiểm soát; giá một số mặt hàng vật tư nông nghiệp tăng, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định; Sự cố ô nhiễm môi trường biển, thiên tai bão, lũ, hạn hán, tình hình dịch bệnh, đặc biệt dịch viêm phổi cấp Covid-19 diễn biến khó lường, tác động xấu đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; bên cạnh đó, tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; nguồn lực đầu tư còn hạn hẹp, đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và một số bất lợi khác đã làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình triển khai thực hiện. Song được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Thị ủy Ba Đồn, HĐND thị xã, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cố gắng nổ lực của cấp ủy, chính quyền nhân dân các xã. Do đó từ năm 2010 đến nay nền kinh tế, xã hội tiếp tục ổn định qua hằng năm, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, thu nhập của lao động ở khu vực nông thôn tăng lên, các hoạt động văn hóa xã hội được duy trì và chuyển biến tích cực, tình hình an ninh quốc phòng được giử vững, các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp cũng đã được triển khai về tận người dân, tạo điều kiện cho người dân tham gia sản xuất. Công tác xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo lộ trình, kế hoạch đề ra, bộ mặt nông thôn mới có nhiều khởi sắc.

**II. Căn cứ triển khai thực hiện xây dựng thị xã Ba Đồn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành chỉ tiêu đối với các nội dung, tiêu chí Trung ương giao cho tỉnh thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2016-2020;

**III. Kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng thị xã Ba Đồn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới**

**1. Công tác chỉ đạo, Điều hành**

**a) Giai đoạn 2011-2015:**

- Đối với Thị xã Ba Đồn sau khi đi vào hoạt động từ ngày 01/4/2014 có 10 xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ban thường vụ Thị ủy đã kịp thời chỉ đạo UBND Thị xã tiến hành thµnh lËp, Kiện toàn Ban chỉ đạo, tổ giúp việc; phân công địa bàn phụ trách sau khi chia tách địa giới hành chính huyện Quảng Trạch để thành lập thị xã Ba Đồn theo Nghị Quyết số 125/NQ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiệnChương trình MTQG xây dựng NTM thị xã Ba Đồn giai đoạn 2011- 2015; Tham mưu cho Ban thường vụ Thị ủy Ba Đồn xây dựng nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; hằng năm giao chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM cho các địa phương đảm bảo tiến độ và thời gian thực hiện.

- Xây dựng quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình NTM thị xã giai đoạn 2011-2020.

- Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thị xã Ba Đồn giai đoạn 2015-2020; Ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thị xã Ba Đồn giai đoạn 2015-2020 (tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp); Chỉ đạo các xã bố trí cán bộ, công chức cấp xã chuyên trách về nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới cấp xã.

**b. Giai đoạn 2016-2020**

- Kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình từ thị xã đến các xã hằng năm sau khi có sự thay đổi về nhân sự; thay đổi nội dung đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020.

- Tham mưu nội dung văn bản công tác chỉ đạo xây NTM mới cho Ban Thường vụ Thị ủy; Đề xuất Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn phân bổ ngân sách thực hiện Chương trình nông thôn mới hằng năm.

- Ban Chỉ đạo nông thôn mới thị xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí của các xã đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2017 để chỉ đạo thực hiện đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020.

- UBND thị xã xây dựng Kế hoạch chỉ đạo các xã đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2017 đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020.

- Phân công địa bàn phụ trách chỉ đạo xây dựng NTM cho các thành viên BCĐ thị xã phụ trách các xã; căn cứ chức năng, nhiệm vụ để phân công cho các phòng, ban ngành trực thuộc UBND thị xã phụ trách các tiêu chí, nội dung thực hiện các tiêu chí chỉ đạo xây dựng NTM.

- Giao chỉ tiêu thực hiện các tiêu chí nông thôn mới hằng năm giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã.

- Báo cáo, tổng hợp, đề xuất các nội dung trong xây dựng nông thôn mới đáp ứng theo yêu cầu của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh.

- Chỉ đạo UBND các xã rà soát, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện và đăng ký xây dựng các mô hình điểm về xã đạt chuẩn NTM nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu NTM theo quyết định số 3702/QĐ-UBND và QĐ số 3703/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh.

- Hằng năm giao trách nhiệm cho các phòng, ban ngành liên quan hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và xử lý các kiến nghị đề xuất nhằm đảm bảo kế hoạch chỉ đạo hằng năm (các phòng, ban ngành liên quan phụ trách các tiêu chí hỗ trợ các xã việc rà soát, xây dựng lộ trình thực hiện; hỗ trợ 50% chi phí thẩm định hồ sơ công trình, chi phí quản lý dự án, giám sát; các hồ sơ thủ tục thanh quyết toán ...)

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ba Đồn.

- Thành lập tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020.

- Chỉ đạo các phòng, ban đơn vị trực thuộc UBND thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công để xây dựng kế hoạch hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo UBND các xã xây dựng NTM có hiệu quả hằng năm và giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai thành lập BCĐ cấp thị xã:

+ Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, gồm 26 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND thị xã làm Trưởng ban, đồng chí Phó Chủ tịch UBND thị xã làm phó Ban thường trực. Các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo là Trưởng các phòng, ban ngành trực thuộc UBND thị xã; Đã ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng NTM thị xã giai đoạn 2016-2020.

+ Thành lập Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM thị xã gồm 05 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thị xã làm Chánh văn phòng Điều phối; đồng chí Trưởng phòng Kinh tế thị xã làm Phó Chánh văn phòng; đồng chí Chuyên viên phòng Kinh tế thị xã làm nhiệm vụ chuyên trách về xây dựng nông thôn mới; 01 đồng chí chuyên viên phòng Tài chính - Kê hoạch và 01 đồng chí chuyên viên phòng Quản lý đô thị làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Triển khai kiện toàn Ban quản lý nông thôn mới cấp xã:

+ Kiện toàn Ban quản lý xây dựng NTM cấp xã giai đoạn 2016-2020 do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban; thành viên bao gồm cán bộ chuyên môn cấp xã, các tổ chức đoàn thể cấp xã và đại diện cộng đồng dân cư.

+ Thành lập được 60 ban phát triển các thôn và 60 ban giám sát cộng đồng.

+ Các địa phương đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban Quản lý và Ban phát triển thôn; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Đảng ủy, UBND các xã hằng năm ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới; giao trách nhiệm cho các ban ngành, đoàn thể trong chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tại các xã.

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn**

**a) Công tác truyền thông**

- Công tác tuyên truyền cơ bản được các cơ quan, đơn vị các cấp duy trì và hoạt động thường xuyên. Hệ thống truyền thanh từ thị xã đến xã, thôn thường xuyên phát về các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình NTM giai đoạn 2010-2015 và những thay đổi giai đoạn mới 2016-2020; các nội dung tuyên truyền, vận động và những nội dung khác liên quan đến chương trình NTM.

- Xây dựng các phóng sự truyền hình về xây dựng nông thôn mới, thường xuyên cập nhật các tin, bài về chủ đề xây dựng nông thôn mới ở các xã.

- Tuyên truyền về xử lý rác thải, giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, mô hình tiêu biểu để nhân rộng, cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mơi.

- Số lượng tin, bài đăng trên phương tiện thông tin thị xã Ba Đồn giai đoạn 2010 - 2020 gồm: 236 tin văn bản và phát thanh; 188 bài viết và phát thanh; 226 tin truyền hình; 93 phóng sự truyền hình.

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể các xã tiếp tục triển khai phổ biến, tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng NTM với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với đặc điểm tình hình của từng địa phương.

**b) Công tác đào tạo, tập huấn**

- Chỉ đạo Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM thị xã Ba Đồn tổ chức tập huấn triển khai thực hiện các văn bản, thông tư, hướng dẫn mới, các chủ trương chính sách của nhà nước về xây dựng nông thôn mới cho cán bộ phụ trách NTM ở xã, thôn, cộng đồng dân cư; chỉ đạo UBND, BCĐ các xã triển khai công tác đào tạo tập huấn hằng năm theo nguồn kinh phí đã được cấp. Qua gần 10 năm triển khai thực hiện, toàn thị xã đã đào tạo, bồi dưỡng kiến thức xây dựng NTM cho hơn 3.000 lượt cán bộ, công chức các cấp và cộng đồng dân cư. Do đó, hầu hết cán bộ chủ chốt và cán bộ công chức làm công tác xây dựng NTM các cấp đều đã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng NTM, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện xây dựng NTM ở cơ sở.

- Hăng năm căn cứ các hướng dẫn mới của Trung ương, của tỉnh về các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, đến nay đã ban hành hơn 400 bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình.

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã Ba Đồn giai đoạn 2010-2020**

Tổng kinh phí đã thực hiện: 1.272.028 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 87.296 triệu đồng, chiếm 6,86%;

- Ngân sách tỉnh: 261.178 triệu đồng, chiếm 20,53%;

- Ngân sách thị xã: 159.566 triệu đồng, chiếm 12,54%;

- Ngân sách xã: 101.530 triệu đồng, chiếm 7,98%;

- Vốn lồng ghép: 115.669 triệu đồng, chiếm 9,09%;

- Vốn vay tín dụng: 380.363 triệu đồng, chiếm 29,9%;

- Doanh nghiệp: 52.055 triệu đồng, chiếm 4,09%;

- Nhân dân đóng góp và các nguồn huy động hợp pháp khác: 114.371 triệu đồng, chiếm 8,99%.

**IV. Kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Ba Đồn**

**1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định:**

- Tổng số xã trên địa bàn thị xã Ba Đồn: 10 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 10/10 xã, cụ thể:

+ Năm 2014: Công nhận xã Quảng Hòa đạt chuẩn NTM

+ Năm 2015: Công nhận xã Quảng Tiên đạt chuẩn NTM

+ Năm 2016: Công nhận xã Quảng Tân, Quảng Hải đạt chuẩn NTM

+ Năm 2017: Công nhận xã Quảng Trung đạt chuẩn NTM

+ Năm 2018: Công nhận xã Quảng Văn đạt chuẩn NTM

+ Năm 2019: Công nhận xã Quảng Thủy đạt chuẩn NTM

+ Năm 2020: Công nhận xã Quảng Lộc, Quảng Sơn, Quảng Minh đạt chuẩn NTM

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%

**2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã:**

**2.1. Công tác lập, tổ chức thực hiện quy hoạch**

- Đã hoàn thành 100% phê duyệt quy hoạch chung đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó và biến đổi khí hậu và quy hoạch chi tiết Chương trình MTQG xây dựng NTM được công bố, công khai; Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

- Trong năm 2020, UBND thị xã tiến hành quy hoạch chung xây dựng 10/10 xã trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới của xã đã được phê duyệt năm 2012 và đã được UBND thị xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng 10/10 xã.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

**2.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu:**

2.2.1. Về giao thông: Đây là một tiêu chí quan trọng trong trong kết cấu cơ sở hạ tầng của các địa phương, do đó các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp sữa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn (trong đó có sự đóng góp lớn từ người dân về hiến đất, hiến tài sản, đóng góp ngày công …). Tạo cảnh quan nông thôn sạch đẹp, tỷ lệ các tuyến đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa ngày càng nhiều. Giai đoạn 2010-2020 đã xây dựng và triển khai thi công bê tông hóa, cứng hóa 83km đường thôn, xóm; bê tông hóa, cứng hóa 115km đường đường ngõ, xóm; cứng hóa 39km đường trục chính nội đồng trên địa bàn 10 xã.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.2. Về Thủy lợi: Là khâu quan trọng phục vụ công tác sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện để phát triển sản xuất nông nghiệp (chủ đạo là sản xuất Lúa) góp phần mang lại hiệu quả về năng suất, sản lượng, nâng cao thu nhập và thuận tiện trong chuyển đổi cây trồng vật nuôi). Qua đó đã quan tâm xây dựng tu bổ sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi gồm bờ bao, cống, trạm bơm phục vụ tưới tiêu và nạo vét, tu sửa kênh mương; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu về dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chổ. Giai đoạn 2010-2020 đã xây dựng được 77,2km bê tông hóa kênh mương thủy lợi, tổ chức nạo vét kênh mương khơi thông dòng chảy được hàng chục km để phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các xã.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.3. Về điện nông thôn: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ các nguồn cơ bản đạt 100%. Hệ thống điện sáng đường quê được người dân hưởng ứng và phổ biến tại hầu hết các xã từ nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và kinh phí đóng góp của người dân.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.4. Về trường học: Hằng năm Nghị quyết của HĐND thị xã có kế hoạch chỉ đạo xây dựng trường chuẩn quốc gia đáp ứng quy định về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cho các cấp trường. Ngoài ra UBND thị xã đã chỉ đạo các địa phương xây dựngtrường chuẩn Quốc gia từ nguồn ngân sách nhà nước, từ nguồn xã hội hóa, hỗ trợ của các doanh nghiệp tập trung xây dựng khang trang cơ sở vật chất, khuôn viên trường học các cấp. Giai đoạn 2010-2020 đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sữa chữa, mua sắm cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được 86 hạng mục công trình (sân, khuôn viên, hàng rào, nhà xe, nhà vệ sinh, nhà lớp học 2 tầng, 1 tầng ...) trường học các cấp trê địa bàn các xã để đáp ứng và phục vụ tốt cho việc dạy và học trên địa bàn.

Cả 3/3 trường THPT đóng trên địa bàn thị xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo quy định, đạt 100%.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.5. Về cơ sở vật chất văn hóa: Hằng năm, UBND thị xã đã chú trọng trong chỉ đạo xây dựng mới, nâng cấp, sữa chữa nhà văn hóa và khu thể thao xã; nhà văn hóa thôn và khu thể thao thôn từ nguồn kinh phí nhà nước, nguồn xã hội hóa và nhân dân đóng góp đáp ứng hoạt động văn hóa, thể dục thể thao cho toàn xã và cộng đồng dân cư nơi cư trú. Giai đoạn 2010-2020 đã triển khai xây dựng mới, nâng cấp sữa chữa, mua sắm cơ sở vật chất cho các nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn được 90 hạng mục công trình (sân, khuôn viên, hàng rào, nhà vệ sinh, xây mới nhà văn hóa xã, thôn, mua sắm các thiết chế văn hóa ...) trên địa bàn 10 xã.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.6. Về chợ nông thôn: Đã từng bước đầu tư xây dựng chợ nông thôn tại các xã và các điểm mua bán tập trung, giao thương hàng hóa theo quy hoạch từ nguồn vốn của ngân sách và nguồn xã hội hóa. Giai đoạn 2010-2020 đã xây dựng mới các công trình Chợ nông thôn, nâng cấp sân, khuôn viên và các công trình phụ trợ khác từ nguồn ngân sách, nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư của doanh nghiệp được 16 công trình Chợ nông thôn.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.7. Về Thông tin và truyền thông: Tại các xã đã có điểm phục vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông Interrnet; có đài truyên thanh và hệ thống loa đến các thôn và được ứng dụng công nghệ thôn tin trong công tác quản lý, điều hành. Hệ thống công nghệ thông tin trên toàn thị xã đã phát triển đến các xã vùng sâu, các xã đặc biệt khó khăn bãi ngang, cồn bãi. Mạng lưới Internet tốc độ cao đã đến được hầu hết các điểm bưu điện văn hóa xã, 100% số xã có điểm truy cập Internet công cộng và có điện thoại công cộng.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.2.8. Về nhà ở dân cư: Đã thực hiện tốt các chính sách về phát triển nhà ở nông thôn, số nhà tạm, dột nát, hỗ trợ xây dựng nhà chống lụt bão, chính sách hỗ trợ xây dựng nhà cho người có công với cách mạng, lão thành cách mạng. Người dân cũng quan tâm xây dựng, chỉnh trang nhà cữa không còn giột nát, không còn tạm bợ và đảm bảo theo quy định về nhà ở khu vực nông thôn.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

**2.3. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân:**

-Về nông, lâm nghiệp, thủy sản: Các địa phương đã quan tâm chỉ đạo kiện toàn tổ chức sản xuất thông qua tăng cường hoạt động của các hợp tác xã trong nông nghiệp. Các mô hình phát triển sản xuất đã được người dân tích cực tham gia góp phần tăng thu nhập của người dân nông thôn. Tại 10/10 xã đã thành lập được các Hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Các địa phương đã chú trọng thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, và thực hiện Đề án Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm nhằm tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập ổn định và giảm nghèo bền vững. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã đạt dưới 2,5%/ xã; Thu nhập của người dân nông thôn đạt trên 37 triệu đồng/ người/ năm; Tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên 95%.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

**2.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường:**

2.4.1. Về Giáo dục: Chất lượng giáo dục toàn diện của thị xã luôn được giữ vững, giáo dục mũi nhọn phát triển và đạt kết quả cao. Đã hoàn thiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Toàn thị xã có 100% số trường duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề hằng năm.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.4.2. Về Y tế: Công tác dân số, y tế đã có nhiều chuyển biến tốt, chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe được nâng cao và được tăng cường cả về số lượng, bổ sung nhân viên y tế. Số trạm Y tế xã có cơ sở vật chất cơ bản khang trang đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng phục vụ chữa bệnh cho người dân. Đội ngủ nhân viên y tế thôn bản đáp ứng phục vụ người dân. Giai đoạn 2010-2020 đã đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sữa chữa mua sắm cơ sở vật chất thiết bị y tế phục vụ việc khám và chữa bệnh cho nhân dân được 14 hạng mục công trình (sân, hàng rào, trụ sở Trạm y tế, nhà xe, công trình vệ sinh, máy móc và trang thiết bị khám chữa bệnh...). Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình đóng trên địa bàn thị xã xếp loại Bệnh viện Hạng 2.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.4.3. Về Văn hóa: Hằng năm, các hoạt động văn hóa - thể thao, thông tin truyền thông trên địa bàn được tăng cường và phát huy. Trên cơ sở tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã động viên, khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, chung sức xây dựng nông thôn mới. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa ngày càng phát triển sâu rộng.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

2.4.4. Về Môi trường và an toàn thực phẩm: Việc sử dụng nước sạch của người dân trên địa bàn được đáp ứng theo yêu cầu (sử dụng nước máy trong sinh hoạt và sản xuất từ Dự án nước sạch ODA cho 10 xã theo tiêu chuẩn Hunggari). Số nghĩa trang được quy hoạch theo quy định (10/10 nghĩa trang), các cơ sở sản xuất kinh doanh trên toàn thị xã cơ bản đáp ứng quy định về môi trường, ý thức người dân về xử lý rác thải cơ bản đáp ứng, một số mô hình thu gom, xử lý rác thải được nhân rộng có hiệu quả. Tỷ lệ hộ gia đình, cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn các xã đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch đạt trên 90% (theo nội dung cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” của Hội liên hiệp Phụ nữ Thị xã phát động). Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt trên 85%.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

**2.5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội:**

Được sự chỉ đạo của Thị ủy; UBND thị xã, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Ban chỉ huy quân sự thị xã; Công an thị xã và các tổ chức thành viên trong thực hiện các nội dung xây dựng NTM đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân ở các vùng nông thôn nâng cao cảnh giác, làm tốt công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. Đã chủ động đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, hoạt động chống phá của thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh nông thôn; xử lý tốt các vấn đề phức tạp phát sinh, không để bị động, bất ngờ; đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm, tạo sự chuyển biến rõ nét về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã. Các xã đều có công an chính quy về đảm nhiệm công an xã nên tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực. Các địa phương đẫ chủ động tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng về quốc phòng và An ninh trên địa bàn.

- Kết quả tự đánh giá: Đạt

**IV. Đánh giá chung**

**1. Những mặt đã làm được**

- Kế thừa và phát huy kết quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đồng tình hưởng ứng tích cực của các tầng lớp nhân dân. Các cấp Mặt trận đã phối hợp với các tổ chức thành viên vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết giúp nhau về nguồn vốn, cây trồng, con giống; hình thành các tổ hùn vốn, tổ tương trợ trong nhân dân; hướng dẫn các tầng lớp nhân dân vận dụng và phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, từng b­ước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỷ thuật vào sản xuất, góp phần tăng năng suất lao động, khôi phục và phát huy các làng nghề truyền thống.

- Có thể khẳng định xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân, phù hợp với xu thế và nhu cầu đòi hỏi của xã hội nông thôn nước ta. Đạt được nhiều thành tựu to lớn, là một chương trình có tầm bao phủ toàn diện về nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Các cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được hình thành khá đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai.

- Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” đã đạt được nhiều kết quả to lớn, từ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, đến công tác tuyên truyền vận động; công tác quy hoạch, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; công tác giáo dục, VH-XH và môi trường; công tác đảm bảo ANTT ở nông thôn, đã có nhiều chuyển biến đáng kể cả về lượng và chất... diện mạo nông thôn từng bước cải thiện, bộ mặt nông thôn nhiều nơi được đổi mới thể hiện tính đúng đắn của chủ trương của đảng ta về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và nguyện vọng của đại đa số nhân dân.

- Nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt. Xây dựng NTM đã trở thành phong trào rộng khắp trong cả nước. Dân chủ cơ sở được nâng cao hơn, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt. Qua đó đã phát huy được nhiều cách làm sáng tạo góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng NTM.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, thể hiện được tính đúng đắn và hiệu quả. Đã có nhiều cách làm sáng tạo và huy động được sự đóng góp của người dân về sức người, sức của, hiến vật kiến trúc, cây lâu năm, quyền sữ dụng đất để đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn, theo tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Trong các nội dung xây dựng NTM, nhiều địa phương chỉ tập trung vào các tiêu chí cứng về cơ sở hạ tầng mà coi nhẹ các tiêu chí mềm như phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo, các tiêu chí liên quan đến văn hóa xã hội, môi trường, dẩn đến các tiêu chi trên ít chuyển biến.

- Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với việc thực hiện Chương trình nông thôn mới còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Chưa huy động được sức dân vào cuộc, do đó một số tiêu chí không cần vốn để đầu tư nhưng kết quả thực hiện lại còn thấp.

- Công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng nông thôn mới chưa phong phú, còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất .

- Nguồn lực từ các cấp để thực hiện Chương trình còn hạn chế trong khi nhu cầu đầu tư về giao thông nông thôn, kiên có hóa kênh mương, xây dựng trường học có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn, hệ thống trạm y tế ... còn rất lớn.Vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới chưa được nhận thức đúng và phát huy tác dụng;

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo thiếu kiên quyết, thiếu chủ động, sáng tạo, dẫn đến một bộ phận cán bộ và nhân dân còn mang tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động, phó mặc cho cấp trên.

- Công tác chỉ đạo của BCĐ, BQL một số xã chưa thực sự quyết liệt. Việc quan tâm của một số phòng, ban chuyên môn cấp thị xã còn hạn chế, thiếu sâu sát để nắm bắt tình hình cơ sở.

- Thực hiện chế độ báo cáo, cập nhật các văn bản mới của giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn mới 2016-2020 của một số địa phương, một số phòng, ban chuyên môn chưa đạt yêu cầu dẫn đến công tác tổng hợp số liệu gặp nhiều khó khăn.

- Việc tập trung chỉ đạo nâng chuẩn đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới từ 2014 đến nay chưa đồng bộ.

2.2. Nguyễn nhân:

\* Nguyên nhân khách quan:

- Địa hình của 10 xã Vùng nam thường xuyên phải hứng chịu thiên tai khắc nghiệt; xuất phát điểm hầu hết đều ở mức thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, mặt bằng dân trí không đồng đều, dẩn đến việc huy động nguồn lực trong nhân dân còn hạn chế và không thể huy động cùng lúc để xây dựng nhiều hạng mục cơ sở hạ tầng; ảnh hưởng của sự cố môi trường biển tại 4 tỉnh miền trung vào tháng 4/2016; hậu quả để lại của thiên tai hằng năm; tình hình dịch bệnh Covid-19 phức tạp ...

- Kinh phí thực hiện Chương trình của các xã giai đoạn 2010-2020 bố trí quá ít, trong lúc đó các tiêu chí còn lại cần nguồn kinh phí lớn.

\* Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa thực sự tập trung trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới; chưa thể hiện quyết tâm chính trị cao trong việc đặt ra mục tiêu, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

- Lãnh đạo một số phòng, ban chưa phát huy cao trách nhiệm trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí phụ trách; vai trò chỉ đạo trực tiếp của nhiều đơn vị chưa được phát huy.

- Một bộ phận cán bộ chỉ đạo, quản lý, năng lực, trình độ còn hạn chế, chưa thực sự tâm huyết, trách nhiệm, nhất là ở cơ sở.

- Việc đánh giá thực trạng, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại một số xã chưa sát thực tế, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung, công việc và lộ trình thực hiện.

- Một số địa phương, vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy cao, thiếu sự chủ động thực hiện.

- Việc đánh giá thực trạng các tiêu chí giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010-2015 chưa thực tế, có sự thay đổi cách đánh giá nên nhiều tiêu chí cần tập trung chỉ đạo để hoàn thiện như: tiêu chí số 2 (Giao thông), tiêu chí số 5 (Trường học), tiêu chí số 6 (Cơ sở vật chất văn hóa), tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông), tiêu chí số 17 (Môi trường và ATTP).

3. Bài học kinh nghiệm

Qua thực tế kết quả đạt được trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã giai đoạn 2010-2020, rút ra các bài học kinh nghiệm sau:

*Một là:* Kết quả đạt được trước tiên phải làm tốt công tác tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức trong cộng đồng dân cư về nội dung, phương pháp, cách làm và cơ chế chính sách của nhà nước về xây dựng NTM. Để cả hệ thống chính trị và người dân hiểu rỏ được mục đích, ý nghĩa của Chương trình nhằm phát triển kinh tế xã hội toàn diện, lâu dài trong nông thôn, không phải là một dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, mà xây dựng NTM phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ thể, huy động nội lực là chính, với sự hỗ trợ một phần của nhà nước thì công cuộc xây dựng nông thôn mới thành công và bền vững.

*Hai là:* Phải coi trọng công tác tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngủ cán bộ vì trong thực tế những năm qua trong quá trình thực hiện nhận thức của cán bộ về xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều lúng túng, chưa xác định được vai trò trách nhiệm của từng lĩnh vực phụ trách.Trong đó có cả lãnh đạo một số phòng, ban trực thuộc UBND Thị xã.

*Ba là:* Đa dạng hóa các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới theo phương châm “Huy động nguồn lực từ cộng đồng là chính, sự tham gia của của doanh nghiệp và xã hội là quan trọng, sự hộ trợ từ ngân sách nhà nước là cần thiết”. Việc sử dụng các nguồn lực vào các công trình phải được người dân bàn bạc, dân chủ và thống nhất đảm bảo công khai, minh bạch.

*Bốn là:* Xây dựng nông thôn mới phải có cách làm chủ động, sáng tạo phù hợp với điều kiện và đặc điểm của từng xã tránh rập khuôn, máy móc. Cần phải có sự tập trung lảnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, phải cụ thể, thường xuyên và liên tục, đảm bảo sự đồng bộ và huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị.

*Năm là:* Trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải có kế hoạch thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ để có sự điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gở vướng mắc. Cần phải xác định mục tiêu chủ yếu là nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất , tinh thần cho người dân. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

**V. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM của thị xã Ba Đồn**

**1. Quan điểm**

Căn cứ kết quả đã đạt được sau 10 năm xây dựng nông thôn mới, tiếp tục chỉ đạo hoàn thành mục tiêu đến năm 2021. Đó là, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa vững chắc; xây dựng kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp phát triển bền vững, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

**2. Mục tiêu**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Giai đoạn 2021-2025, tiếp tục giữ vững 190 tiêu chí đã đạt được và thị xã Ba Đồn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong năm 2021; Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện bộ tiêu chí xã đạt chuân nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới; phát triển sản xuất ứng dụng công nghệ cao 4.0 nhằm nâng cao thu nhập, tạo việc làm ổn định và giảm nghèo bền vững; thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Giai đoạn 2026-2030, tiếp tục chỉ đạo nhân rộng các mô hình xã đạt chuân nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới; xây dựng kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;

**2. Mục tiêu cụ thể**

**a) Giai đoạn 2021-2025:**

- Phấn đấu có 2 đến 3 xã đạt xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình; có 4 đến 5 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; có 20 đến 25 vườn mẫu nông thôn mới.

- Có 100% người dân tham gia bảo hiểm y tế, 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn từ 1,5% đến dưới 3,5%.

**b) Giai đoạn 2026-2030:**

- Phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được của giai đoạn 2021-2025;

- Phấn đấu có thêm 3 đến 4 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Nhân rộng các mô hình khu dân cư nông thôn kiểu mẩu, vườn mẫu .

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân được giữ vững và nâng cao chất lượng như: Thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn luôn được ổn định; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống đến mức tối thiểu đảm bảo theo quy định; có 100% tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh...)

**3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới**

Để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và các vườn mẫu nông thôn mơi, UBND thị xã tập trung chỉ đao triển khai có hiệu quả một số giải pháp như sau:

-Đẩy mạnh phát triển kinh tế, tiếp tục tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân; Tìm hướng phát triển kinh tế mới và bền vững cho người dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn, duy trì và nhân rộng các vườn cây ăn quả có hiệu quả rõ nét, gắn phát triển kinh tế vườn, nhà vườn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khuyến khích Nhân dân phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với trồng các loại cây cho hiệu quả kinh tế cao.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng, nâng cấp bê tông hóa mở rộng các tuyến đường liên thôn, xã… đã xuống cấp, tiếp tục bê tông hóa giao thông nội đồng, kiến cố hóa kênh mương, để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn thị xã trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Tập trung củng cố đội ngũ cán bộ thôn; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của quê hương. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từ xã đến thôn; đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, tổ chức tốt phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, nhất là thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của cấp ủy, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo. Phấn đấu giai đoạn 2021-2025 cơ bản các xã không còn hộ nghèo, trừ các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội không thể thoát nghèo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, cách làm trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Coi công tác vận động, tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ thị xã đến xã đến thôn. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung huy động, lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được phân bổ từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời huy động từ các nguồn lực xã hội hóa; ưu tiên xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, công trình phục vụ sản xuất, phù hợp với yêu cầu, nguyện vọng của Nhân dân. Phát huy nguồn lực sẵn có của địa phương cũng như huy động nguồn lực trong cộng đồng dân cư, chỉnh trang, cải tạo tường rào cổng ngõ, nhà ở, xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, cải tạo vườn tạp phát triển kinh tế, đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ xã đến thôn trong tham gia xây dựng nông thôn mới. Phân công rõ nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, và người được phân công phụ trách, với từng nội dung, từng lĩnh vực. Đồng thời củng cố, kiện toàn Ban phát triển thôn, bản bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của thị xã Ba Đồn giai đoạn 2010-2020, kính đề nghị UBND tỉnh, Ban chỉ đạo nông thôn mới tỉnh thẩm tra, đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, xét công nhận thị xã Ba Đồn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - UBND tỉnh;  - BCĐ, VPĐP NTM tỉnh;  - TT Thị ủy;  - TT HĐND thị xã;  - CT, các P.CT UBND thị xã; - Lưu: VT, KT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CHỦ TỊCH**  **Đoàn Minh Thọ** |

**Phụ lục: BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ  
NÔNG THÔN MỚI THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND   ngày / /2021 của UBND thị xã Ba Đồn)*

| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **ĐVT** | **Tiêu chuẩn đạt chuẩn** | **Kết quả thực hiện** | **Kết quả tự đánh giá của thị xã** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Quy hoạch | Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn thị xã được phê duyệt |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2 | Giao thông | 2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn thị xã đảm bảo kết nối tới các xã |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 2.2. Tỷ lệ km đường thị xã đạt chuẩn theo quy hoạch | % | 100% | 100% | Đạt |
| 3 | Thủy lợi | Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 4 | Điện | Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ; thuật của cả hệ thống |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5 | Y tế - Văn hóa - Giáo dục | 5.1. Bệnh viện thị xã đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế thị xã đạt chuẩn quốc gia |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn | % | ≥ 60% | 100% | Đạt |
| 6 | Sản xuất | Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của thị xã |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7 | Môi trường | 7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn thị xã đạt tiêu chuẩn |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường | % | 100% | 100% | Đạt |
| 8 | An ninh, trật tự XH | Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9 | Chỉ đạo xây dựng NTM | 9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp thị xã được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định |  | Đạt | Đạt | Đạt |
| 9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp thị xã được tổ chức và hoạt động đúng quy định |  | Đạt | Đạt | Đạt |